

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-PT

Ngày: 06-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Mười T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Mười T**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Đinh Thị T1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1982; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Thị P, Đinh Ngọc K, Nguyễn Văn C, Đỗ Tấn V1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 18 phút ngày 21/3/2024, tại điểm mua bán tôm càng xanh của Ngô Thị P tại ấp E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn G, huyện G bắt quả tang Ngô Thị P đang thực hiện hành vi bán số đề của đài xổ số kiến thiết Hà Nội cho Đỗ Thanh V2, với số tiền 81.000 đồng. P khai, trước khi bán số đề cho V2, P còn nhắn tin mua số đề của Nguyễn Văn M Thêm tại các đài xổ số kiến thiết M và Miền T3.

Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 21/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G làm việc với Nguyễn Văn Mười T, T thừa nhận vào ngày 21/3/2024 đã bán số đề cho P và nhiều người khác qua điện thoại di động, người mua số đề với số tiền thấp Thêm giữ lại làm thầu đề, số đề với số tiền lớn Thêm mua lại của Đinh Ngọc K để tránh bị lỗ nếu có trúng thưởng. Đến 19 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Mười T.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Mười T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G làm việc với Đinh Ngọc K, K thừa nhận vào ngày 21/3/2024 đã bán số đề cho T và nhiều người khác qua điện thoại di động, sau đó K nhắn tin giao lại toàn bộ số đề đã bán được cho Nguyễn Văn C để hưởng huê hồng.

Vào lúc 09 giờ ngày 23/3/2024, Nguyễn Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số đề với Đinh Ngọc K.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Ngô Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0344.426.368; 01 máy tính nhãn hiệu Casio vỏ màu trắng; 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long mực màu xanh; 01 tờ giấy lịch (phơi đề) có ghi các số đề, đài mua và số tiền mua số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0986.276.049.

- Tạm giữ của Đỗ Thanh V2: số tiền 60.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M Thêm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xám đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0987.528.867; số tiền 1.768.000 đồng.

- Tạm giữ của Đinh Ngọc K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0345.710.551, đã sử dụng để mua bán số đề.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+ vỏ màu đen loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0961.550.650.

- Đối với Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 loại cảm ứng, bên trong gắn sim số 0978.437.822 để mua bán số đề với Đinh Ngọc K, ngày 21/3/2024 C khi biết K bị Công an phát hiện mua bán số đề, C đã đi Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi C đã ném bỏ điện thoại và số sim nêu trên xuống sông lúc đi qua cầu B thuộc xã B, huyện G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Kết quả xác minh, xác định số thuê bao 0978.437.822 do Nguyễn Văn C đăng ký thông tin chủ thuê bao, kích hoạt ngày 08/11/2022.

- Tạm giữ của Đỗ Tấn V1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0987.195.879, đã sử dụng để mua bán số đề.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đỏ loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0374.419.791.

- Tạm giữ của Trần Hoàng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0342.949.849.

- Tạm giữ của Nguyễn Nhựt M1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0342.840.616.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu đen loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0397.781.858.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu vàng loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0989.103.418.

- Tạm giữ của Trần Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0858.786.104.

- Tạm giữ của Nguyễn Trường G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh loại cảm ứng, bên trong gắn thẻ sim số 0328.855.744.

- Tạm giữ của Phạm Ngọc S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, bên trong gắn thẻ sim số 0934.123.707.

Dựa trên kết quả xổ số kiến thiết trong ngày, người mua 02 số tỷ lệ ăn thua 01/70 lần, mua 03 số hoặc số đá tỷ lệ ăn thua 01/600 lần. Ngô Thị P, Nguyễn Văn Mười T, Đinh Ngọc K và Nguyễn Văn C bị lực lượng Công an phát hiện mua, bán số đề vào ngày 21/3/2024 đã có kết quả mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết Miền Nam gồm ba đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận; chưa có kết quả mở thưởng của đài xổ số kiến thiết Miền Trung gồm ba đài Q, Quảng Trị, Bình Định và đài xổ số kiến thiết Miền B là đài Hà Nội. Cụ thể ngày 21/3/2024, P, T, K và C mua, bán số đề với số tiền như sau:

- Ngô Thị P bán cho Đỗ Thanh V2: bao lô các số 16, 56, 68 giá 1.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Hà Nội, thành tiền 81.000 đồng. P và V2 chưa giao, nhận tiền thì bị bắt quả tang.

- Ngô Thị P mua số đề đài M2 của Nguyễn Văn Mười T: bao lô các số 02, 11, 25, 29, 30, 31, 36, 30, 40, 41, 46, 47, 53, 57, 63, 68, 70, 73, 89, 83, 90, 91, 98, 99, 09, 63, 00, 04, 02, 11, 22, 23, 25, 30, 31, 36, 40, 43, 50, 53, 54, 59, 61, 69, 62, 79, 77, 73, 82, 84, 76, 90, 91, 98, 998 giá 5.000 đồng của đài xổ số Tây Ninh, thành tiền 4.945.000 đồng; bao lô các số 02, 17, 11, 28, 30, 32, 33, 31, 38, 43, 51, 48, 53, 60, 61, 63, 72, 76, 73, 70, 80, 81, 82, 90, 97, 99 giá 5.000 đồng của đài xổ số B, thành tiền 2.340.000 đồng, tổng số tiền P mua số đề là 7.285.000 đồng, kết quả mở thưởng P trúng 04 lô số 91, 01 lô số 47, 01 lô số 00, 01 lô số 61 giá 5.000 đồng của đài T5; 01 lô số 02, 01 lô số 11, 01 lô số 31, 01 lô số 48, 01 lô số 53 và 01 lô số 60 giá 5.000 đồng của đài B, thành tiền 4.550.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của P với T tại đài M2 là 11.835.000 đồng. P mua số đề đài Miền Trung của Thêm: bao lô các số 02, 11, 22, 28, 33, 31, 42, 60, 72, 77, 89, 98, 99 giá 5.000 đồng của đài xổ số Q, thành tiền 1.170.000 đồng; bao lô các số 17, 23, 27, 31, 38, 39, 41, 51, 56, 68, 71, 72, 80, 89, 99 giá 5.000 đồng của đài xổ số Bình Định, thành tiền 1.350.000 đồng; bao lô các số 06, 08, 19, 20, 28, 31, 32, 47, 40, 55, 56, 60, 70, 73, 71, 77, 78, 82, 89, 90, 91, 98, 998 giá 5.000 đồng của đài xổ số Quảng Trị, thành tiền 2.065.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của P với T tại đài Miền T3 là 4.585.000 đồng. P và T chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

Ngoài bán số đề cho P với số tiền nêu trên, T còn bán số đề cho 03 người khác với số đề và số tiền như sau:

- Đỗ Tấn V1 mua số đề đài Miền Nam của Nguyễn Văn Mười T: đầu, đuôi số 51 giá 70.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 420.000 đồng. Kết quả mở thưởng Việt trúng số đầu 51 giá 70.000 đồng của đài Tây Ninh, thành tiền 4.900.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của V1 với T là 5.320.000 đồng. V1 và T chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Nguyễn Thị C1, mua số đề đài M2 của Nguyễn Văn M Thêm: bao lô các số 01, 56 giá 10.000 đồng của đài xổ số Tây Ninh; bao lô số 740 giá 1.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 411.000 đồng. Kết quả mở thưởng C1 không trúng thưởng số đề. C1 và T chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Trần Hoàng N, mua số đề đài M2 của Nguyễn Văn M Thêm: bao lô các số 72, 59 giá 20.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành

tiền 2.160.000 đồng, kết quả mở thưởng N không trúng thưởng số đề. N mua số đề đài Miền Trung của Thêm: bao lô số 89 giá 30.000 đồng của ba đài xổ số Q, Quảng Trị và Bình Định, thành tiền 1.620.000 đồng. N và T chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Mười T dùng vào việc đánh bạc tại các đài xổ số Miền Nam là: 10.276.000 đồng (tiền bán số đề)+9.450.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề) = 19.726.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Mười T dùng vào việc đánh bạc tại các đài xổ số Miền Trung là: 6.205.000 đồng.

- Nguyễn Văn Mười T thấy số tiền mua số đề đài Miền Nam của Đỗ Tấn V1 và Trần Hoàng N lớn nên T chỉ giữ lại một phần, phần còn lại T nhắn tin mua của Đinh Ngọc K như sau: đầu, đuôi số 51 giá 60.000 đồng, bao lô số 59 giá 5.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 630.000 đồng. Kết quả mở thưởng Thêm trúng số đầu 51 giá 60.000 đồng của đài Tây Ninh, thành tiền 4.200.000 đồng. Tổng số tiền K bán số đề cho T là 4.830.000 đồng. Thêm và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

Ngoài bán số đề cho T với số tiền nêu trên, K còn bán số đề cho 05 người khác với số đề và số tiền như sau:

- Nguyễn Nhựt M1, mua số đề đài Miền Nam của Đinh Ngọc K: bao lô các số 80, 08 giá 10.000 đồng, 808 giá 5.000 đồng, số đá 80, 08 giá 2.500 đồng của đài xổ số Tây Ninh, thành tiền 535.000 đồng. Kết quả mở thưởng M1 trúng 01 lô số 08 giá 10.000 đồng của đài T, thành tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của M1 với K là 1.235.000 đồng. M1 và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Nguyễn Văn T4, mua số đề đài Miền Nam của Đinh Ngọc K: bao lô số 23 giá 50.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 2.700.000 đồng. Kết quả mở thưởng Triệu không trúng thưởng số đề. Triệu và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Nguyễn Ngọc H, mua số đề đài Miền Nam của Đinh Ngọc K: bao lô số 71 giá 10.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 540.000 đồng, kết quả mở thưởng H trúng 01 lô số 71 giá 10.000 đồng của đài B, thành tiền 700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của H với K tại đài M2 là 1.240.000 đồng. H1 mua số đề đài Miền Bắc của K: bao lô số 71 giá 10.000 đồng, số 471 giá 5.000 đồng, số đá 11, 51, 91 giá 2.000 đồng của đài xổ số Hà Nội, thành tiền 709.000 đồng. H và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Trần Văn L, mua số đề đài Miền Nam của Đinh Ngọc K: bao lô số 28 giá

5.000 đồng của hai đài xổ số Tây Ninh và An Giang, bao lô số 37 giá 5.000 đồng của đài xổ số Bình Thuận, thành tiền 270.000 đồng, kết quả mở thưởng Lầm trúng 01 lô số 28 giá 5.000 đồng của đài T, 01 lô số 37 giá 5.000 đồng của đài B, thành tiền 700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của L với K tại đài M2 là 970.000 đồng. Lầm mua số đề đài Miền Bắc của K: bao lô các số 17, 68, 53 giá 5.000 đồng của đài xổ số Hà Nội, thành tiền 405.000 đồng. Lầm và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

- Nguyễn Trường G, mua số đề đài M của Đinh Ngọc K: bao lô số 40 giá 5.000 đồng của ba đài xổ số Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận, thành tiền 270.000 đồng, kết quả mở thưởng G không trúng số đề, G đã đưa cho K 200.000 đồng. G mua số đề đài Miền Bắc của K: số đá 40, 04 giá 2.500 đồng của đài xổ số H2, thành tiền 135.000 đồng, G và K chưa giao, nhận tiền mua bán số đề Miền B.

Sau khi bán số đề cho những người mua, K nhắn tin cho Nguyễn Văn C giao lại toàn bộ số đề với số tiền nêu trên, đồng thời K còn mua số đề đài Miền Nam của Nguyễn Văn C với số đề và số tiền như sau: bao lô số 28 giá 5.000 đồng của đài xổ số B, thành tiền 90.000 đồng, kết quả mở thưởng K không trúng số đề. K mua số đề đài Miền Bắc của Nguyễn Văn C: bao lô các số 11, 911 giá 5.000 đồng của đài xổ số Hà Nội, thành tiền 250.000 đồng. K và C chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

Tổng số tiền đánh bạc của K và C tại các đài xổ số Miền Nam là: 5.035.000 đồng (tiền bán số đề) + 6.300.000 đồng (tiền trúng đề) = 11.335.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của K và C tại các đài xổ số Miền Bắc là: 1.499.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra tin nhắn trong điện thoại di động của Đinh Ngọc K phát hiện vào ngày 20/3/2024 K bán số đề và giao lại cho Nguyễn Văn C cụ thể như sau: bán cho Nguyễn Thị C1 và Phạm Ngọc S, tại đài xổ số M2 với số tiền mua của S là 100.000 đồng, của C1 là 746.000 đồng, tổng cộng 846.000 đồng; bán số đề cho S và C1 tại đài xổ số M3, với số tiền mua của S là 120.000 đồng, của C1 là 162.000 đồng, tổng cộng là 282.000 đồng. C1 đã giao cho K 60.000 đồng. Sâm, K và C chưa giao, nhận tiền mua bán số đề.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Mười T, Ngô Thị P, Đinh Ngọc K, Nguyễn Văn C và Đỗ Tấn V1 khai nhận phù hợp với nhau về hành vi đánh bạc, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Số tiền dùng đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc vào ngày

21/3/2024 các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tổng cộng là 25.430.000 đồng cụ thể: bị cáo P là 11.870.000 đồng (gồm tiền mua số đề Miền Nam 7.285.000 đồng, tiền mua số đề Miền Trung 4.585.000 đồng), bị cáo T là 5.250.000 đồng (trong đó có số tiền tạm giữ của bị cáo T là 1.768.000 đồng và bị cáo T tự nguyện nộp thêm số tiền là 3.482.000 đồng, tổng cộng là 5.250.000 đồng. Số tiền này là tiền trúng thưởng của số đề đài M2 chưa giao cho người mua), Đinh Ngọc K là 1.590.000 đồng (gồm tiền mua số đề đài M2 90.000 đồng, tiền bán số đề đã nhận 200.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.300.000 đồng), Nguyễn Văn C là 6.300.000 đồng (tiền trúng thưởng số đề đài Miền N1 chưa giao cho K), Đỗ Tấn V1 giao nộp 420.000 đồng (tiền mua số đề). Tổng cộng: 25.430.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào sổ tài khoản của Công an huyện mở tại K huyện G.

Đối với số tiền mua bán số đề vào các ngày 20, 21/3/2024 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng tham gia đánh bạc đã giao nộp lại toàn bộ và được tịch thu theo thủ tục hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Mười T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M Thêm 07 (bảy) tháng tù, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giữ là 09 (chín) ngày (từ ngày 21/3/2024 đến ngày 29/3/2024). Thời hạn còn lại phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hình phạt tù;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, biện pháp ngăn chặn, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn Mười T kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M Thêm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án

cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M Thêm 07 tháng tù là phù hợp, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M Thêm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào lúc 17 giờ 18 phút ngày 21/3/2024, tại điểm mua bán tôm càng xanh của Ngô Thị P tại Ấp E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn G, huyện G bắt quả tang Ngô Thị P đang thực hiện hành vi bán số đề của đài xổ số kiến thiết Hà Nội cho Đỗ Thanh V2 với số tiền 81.000 đồng. Ngoài lần bị bắt quả tang ra, P còn mua số đề tại đài xổ số Miền Nam được thua bằng tiền với Nguyễn Văn Mười T, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của P là 11.835.000 đồng;

Nguyễn Văn M Thêm đánh bạc dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho Ngô Thị P, Đỗ Tấn V1, Nguyễn Thị C1, Trần Hoàng N và mua số đề của Đinh Ngọc K với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của T tại đài xổ số M2 là 19.726.000 đồng, Miền T3 là 6.205.000 đồng;

Đinh Ngọc K đánh bạc dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho

Nguyễn Văn Mười T, Nguyễn Nhựt M1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Ngọc H, Trần Văn L, Nguyễn Trường G, sau đó giao lại toàn bộ số đề đã bán được và mua số đề của Nguyễn Văn C với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của K và C tại đài xổ số M2 là 11.335.000 đồng;

Đỗ Tấn V1 đánh bạc dưới hình thức mua số đề tại đài xổ số Miền Nam được thua bằng tiền của Nguyễn Văn M Thêm với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của V1 là 5.320.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo Nguyễn Văn Mười T là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền với các bị cáo và các đối tượng khác với tổng số tiền đưa vào đánh bạc là **25.931.000 đồng**; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M Thêm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M Thêm yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 07 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên. Tuy nhiên; xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng

trong vụ án này bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội có mức độ cao hơn so với các bị cáo khác, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vì vậy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, mới đủ sức giáo dục bị cáo và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung, không có cơ sở để chuyển sang áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo; mặc khác do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐPT ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về loại hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chuyển sang áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Mười T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mười T 07 (bảy) tháng tù, được trừ vào thời gian đã tạm giữ là 09 (chín) ngày (từ ngày 21/3/2024 đến ngày 29/3/2024), thời hạn còn lại phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Mười T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, biện pháp ngăn chặn, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện G (3b);
- Công an huyện G (1b);
- VKSND huyện G (1b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- UBND tt.G, h.G (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông